

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THÀNH AN 96

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96;

- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 đã được triệu tập hợp lệ và đủ điều kiện tiến hành Đại hội với:

- Tổng số cổ đông của Công ty là: **429** cổ đông cá nhân và tổ chức, sở hữu **12.419.787** cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó : - Cổ phần Vốn Nhà nước : **6.334.373** CP  
- Cổ phần của Công đoàn cơ sở : **25.153** CP  
- Cổ phần của cổ đông khác : **6.060.261** CP

- Số cổ đông có mặt tham dự Đại hội là: **58** cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số **10.738.870/12.419.787** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ: **86,5%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó : - Số cổ phần các cổ đông sở hữu : **8.391.382** CP  
- Số cổ phần ủy quyền : **2.347.488** CP

- Số cổ đông vắng mặt không ủy quyền dự Đại hội là: **218** cổ đông, sở hữu **1.680.917** cổ phần/12.419.787 cổ phần, chiếm tỷ lệ : **13,5%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội chính thức tiến hành vào hồi 7 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 04 năm 2019, tại Hội trường Công ty CPXL Thành An 96 - Số 2 Nguyễn Văn Trỗi – TP Đà Nẵng.

Toàn thể cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 đã tập trung trí tuệ, làm việc với tinh thần khẩn trương, nghiêm túc và với ý thức trách nhiệm cao. Sau khi thảo luận vào các báo cáo:



## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1:** Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019.

*ĐVT: nghìn đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1- Giá trị sản xuất	1.407.545.191	1.400.000.000
2- Vốn điều lệ tại DN	124.197.870	124.197.870
3- Tổng Doanh thu	1.230.434.284	1.200.000.000
4- Lợi nhuận trước thuế	27.425.752	26.400.000
5- Lợi nhuận sau thuế	21.940.602	21.120.000
6- Tỷ lệ chi trả cổ tức	15%	15%

**Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội**

**Điều 2:** Thông qua báo cáo công tác đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2018 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2019.

- Kết quả công tác đầu tư và thanh xử lý năm 2018: Công ty đầu tư 13 danh mục gồm: 01 cải tạo trụ sở Xí nghiệp 54, 05 phương tiện vận chuyển; 06 máy móc, thiết bị, 01 thiết bị văn phòng với tổng giá trị đầu tư là: 6,59 tỷ đồng.

- Kết quả tài sản thanh xử lý năm 2018.

Thanh xử lý 12 danh mục tài sản với số tiền thu hồi 579 triệu đồng.

- Kế hoạch đầu tư và thanh xử lý năm 2019:

Chấp thuận kế hoạch đầu tư 18 danh mục với tổng giá trị đầu tư: 36,3 tỷ đồng.

Chấp thuận báo cáo thanh xử lý tài sản hư hỏng, phân loại cấp 5 đã hết khấu hao, không có nhu cầu sử dụng. Công ty tổ chức thanh xử lý tài sản loại ra khỏi biên chế theo đúng trình tự quy định.

**Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội**

**Điều 3:** Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ của Công ty.

**Sửa đổi điều 6: Vốn điều lệ:** "Vốn Điều lệ của Công ty là 110.498.100.000 đồng (Một trăm mười tỷ, bốn trăm chín mươi tám triệu, một trăm ngàn đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 11.049.810 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần." được sửa đổi: "Vốn Điều lệ của Công ty là 124.197.870.000 đồng (Một trăm hai bốn tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 12.419.787 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần"



Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được phép sửa đổi điều lệ phù hợp với quy định hiện hành.

**Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội**

**Điều 4.** Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 và kế hoạch công tác tài chính năm 2019. Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo công tác tài chính với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

*ĐVT: nghìn đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	
		Tỷ lệ trích quỹ	Thành tiền
- Lợi nhuận trước thuế	27.425.752		26.400.000
- Thuế thu nhập DN	5.485.150		5.280.000
- Lợi nhuận sau thuế ( L-T)	21.940.602		21.120.000
- Lợi nhuận 2017 chưa phân phối	237.533		
- Chia cổ tức	18.629.681		18.629.681
- Trích quỹ đầu tư phát triển	1.768.650	55%	1.369.675
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	360.000	5%	124.516
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	1.419.804	40%	996.128
- Tỷ lệ chia cổ tức	15%		15%

**Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội**

**Điều 5:** Thông qua việc chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2018.

*Đơn vị tính: 1.000 đồng*

1. Tổng lợi nhuận thực hiện (Đạt 2,23%/D/thu)	27.425.752
2. Nộp thuế TNDN	5.485.150
3. Lợi nhuận sau thuế (Đạt 1,78%/D/thu)	21.940.602
4. Chia cổ tức, trích lập các quỹ trong năm	22.178.135



- Lợi nhuận sau thuế năm 2017 chuyển sang	237.533
- Lợi nhuận sau thuế năm 2018	21.940.602
4.1. Chia cổ tức (15%/1 cổ phần)	18.629.681
- Cổ tức phần vốn nhà nước (6.334.373 CP)	9.501.560
- Cổ tức phần vốn Công đoàn (25.153 CP)	37.729
- Cổ tức cho các cổ đông thiểu số (6.060.261CP)	9.090.392
4.2. Trích lập các quỹ	3.548.454
- Quỹ đầu tư phát triển	1.768.650
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.419.804
- Quỹ khen thưởng BĐH	360.000

**Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội**

**Điều 6:** Thông qua quyết toán tiền lương của HĐQT, mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2018 và phương án tiền lương của HĐQT, thù lao của Ban kiểm soát năm 2019.

**- Quyết toán tiền lương của Hội đồng quản trị, thù lao của BKS năm 2018:**

- Tiền lương của Hội đồng quản trị : 1.602.201.600 đồng
- Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát : 78.649.312 đồng

**- Phương án tiền lương của Hội đồng quản trị, thù lao của BKS năm 2019:**

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách không phải người đại diện phần vốn góp của Nhà nước được xác định trên cơ sở vị trí công việc, đảm bảo cân đối hợp lý với tiền lương của người đại diện phần vốn Nhà nước.

- Đối với Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách: không quá 20% của lương bình quân quản lý chuyên trách Công ty.

- Hàng tháng người quản lý Công ty được tạm ứng bằng 80% của số tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó. Số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm theo kết quả sản xuất kinh doanh.

**Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội**

**Điều 7:** Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty được lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban nhà nước chấp thuận để tiến hành kiểm toán báo cáo tài



chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2019 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội**

**Điều 8:** Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động trong năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019.

**Tỷ lệ biểu quyết: 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội**

**Điều 9:** Giao Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Điều 10:** Giao Ban kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội, bảo đảm theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết 100% tán thành thông qua toàn văn Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**Nơi nhận:**

- ĐHQCD;

- Lưu: VT, HĐQT.



**Nguyễn Ngọc Huệ**





Số: 01 / BB - ĐHCĐ

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 4 năm 2019

**BIÊN BẢN  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019  
CÔNG TY CPXL THÀNH AN 96**

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 tổ chức vào hồi 7 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 4 năm 2019 tại Hội trường Công ty CPXL Thành An 96, 02 Nguyễn Văn Trỗi, TP Đà Nẵng.

Đại hội đã nghe Ông : **Lê Ngọc Trường** - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông. Cụ thể như sau:

1. Tổng số cổ đông của Công ty là: **429** cổ đông cá nhân và tổ chức, sở hữu **12.419.787** cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó : - Cổ phần Vốn Nhà nước : **6.334.373** CP  
- Cổ phần của Công đoàn cơ sở : **25.153** CP  
- Cổ phần của cổ đông khác : **6.060.261** CP

2. Số cổ đông có mặt tham dự Đại hội là: **58** cổ đông, sở hữu và đại diện cho tổng số **10.738.870/12.419.787** cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ: **86,5%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Trong đó : - Số cổ phần các cổ đông sở hữu : **8.391.382** CP  
- Số cổ phần ủy quyền : **2.347.488** CP

3. Số cổ đông vắng mặt không ủy quyền dự Đại hội là: **218** cổ đông, sở hữu **1.680.917** cổ phần/12.419.787 cổ phần, chiếm tỷ lệ : **13,5%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn Luật Doanh nghiệp, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 đã được tiến hành hợp lệ và tuân theo đúng quy định của pháp luật.

Để điều hành hoạt động của Đại hội, Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu. Cụ thể như sau :

**\* Đoàn chủ tịch gồm các Ông/ Bà:**

1/ Ông : **Nguyễn Ngọc Huệ** - Chủ tịch HĐQT - Chủ tịch đoàn  
2/ Ông : **Phạm Văn Lê** - Phó chủ tịch HĐQT - Ủy viên  
3/ Bà : **Trịnh Thị Thu Hương** - Thành viên HĐQT - Ủy viên

Đại hội đồng cổ đông thông qua Đoàn Chủ tịch với tỷ lệ biểu quyết 100% đồng ý.

**\* Ban thư ký gồm các Ông / Bà:**

1/ Bà : **Trần Thị Diệu Thúy** - Trưởng ban  
2/ Ông: **Trần Văn Thái** - Ủy viên

Đại hội đồng cổ đông thông qua Ban Thư ký với tỷ lệ biểu quyết 100% đồng ý.

**\* Ban kiểm phiếu gồm các Ông/ Bà :**

1/ Ông: **Phạm Minh Hán** - Trưởng ban  
2/ Ông **Nguyễn Văn Mạnh** - Thư ký



3/ Ông: **Nguyễn Trường Tam**

- Ủy viên

*Đại hội đồng cổ đông thông qua Ban Kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết 100% đồng ý.*

Sau khi nghe các báo cáo và tiến hành thảo luận, Đại hội đồng cổ đông Công ty CPXL Thành An 96 đã biểu quyết nhất trí thông qua các vấn đề sau:

**1/. Thông qua nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông.**

Chủ tịch Đại hội đã báo cáo nội dung, chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96. Đại hội đồng cổ đông đã thông nhất thông qua các nội dung, chương trình nghị sự của Đại hội. Cụ thể như sau:

1.1. Thông qua báo cáo của HĐQT Công ty về kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019.

1.2. Thông qua báo cáo công tác đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2018 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2019.

1.3. Thông qua báo cáo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ của Công ty.

1.4. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 và kế hoạch công tác tài chính năm 2019.

1.5. Thông qua việc chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2018.

1.6. Thông qua quyết toán tiền lương của HĐQT, mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2018 và phương án tiền lương của HĐQT, thù lao của Ban kiểm soát năm 2019.

1.7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

1.8. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019.

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

**Tổng số phiếu gửi lấy ý kiến:** 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**Tổng số phiếu lấy ý kiến thu về:** 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết lấy ý kiến.

**Trong đó:**

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ thu về: 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết thu về;

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ thu về: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết thu về.

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là: 10.738.870 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.



**2/. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019.**

Đại hội đã nhất trí thông qua kết quả SXKD năm 2018 kế hoạch SXKD năm 2019 trên cơ sở báo cáo của HĐQT đã được trình bày trước Đại hội, với các chỉ tiêu chủ yếu sau :

*DVT: nghìn đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1- Giá trị sản xuất	1.407.545.191	1.400.000.000
2- Vốn điều lệ tại DN	124.197.870	124.197.870
3- Tổng Doanh thu	1.230.434.284	1.200.000.000
4- Lợi nhuận trước thuế	27.425.752	26.400.000
5- Lợi nhuận sau thuế	21.940.602	21.120.000
6- Tỷ lệ chi trả cổ tức	15%	15%

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

**Tổng số phiếu gửi lấy ý kiến:** 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**Tổng số phiếu lấy ý kiến thu về:** 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết lấy ý kiến.

**Trong đó:**

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ thu về: 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết thu về;

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ thu về: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết thu về.

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là: 10.738.870 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**3/. Thông qua báo cáo công tác đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2018 và kế hoạch đầu tư, thanh xử lý tài sản năm 2019.**

- Kết quả công tác đầu tư và thanh xử lý năm 2018: Công ty đầu tư 13 danh mục gồm: 01 cải tạo trụ sở Xí nghiệp 54, 05 phương tiện vận chuyển; 06 máy móc, thiết bị, 01 thiết bị văn phòng với tổng giá trị đầu tư là: 6,59 tỷ đồng.

(Chi tiết kèm theo tại phụ lục 01/KQĐT-2018)

- Kết quả tài sản thanh xử lý năm 2018.



Thanh xử lý 12 danh mục tài sản với số tiền thu hồi 579 triệu đồng.

( Chi tiết kèm theo tại phụ lục: 02/KHTXL-2018)

- Kế hoạch đầu tư và thanh xử lý năm 2019:

Chấp thuận kế hoạch đầu tư 18 danh mục với tổng giá trị đầu tư: 36,3 tỷ đồng.

( Chi tiết kèm theo tại phụ lục: 03/KHĐT-2019)

Chấp thuận báo cáo thanh xử lý tài sản hư hỏng, phân loại cấp 5 đã hết khấu hao, không có nhu cầu sử dụng. Công ty tổ chức thanh xử lý tài sản loại ra khỏi biên chế theo đúng trình tự quy định.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua:

**Tổng số phiếu gửi lấy ý kiến:** 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**Tổng số phiếu lấy ý kiến thu về:** 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết lấy ý kiến.

Trong đó:

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ thu về: 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết thu về;

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ thu về: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết thu về.

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là: 10.738.870 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

#### 4/. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.

Nội dung đề nghị sửa đổi:

Điều lệ 2018	Điều lệ 2019
<b>Điều 6. Vốn điều lệ.</b> Vốn Điều lệ của Công ty là 110.498.100.000 đồng (Một trăm mười tỷ, bốn trăm chín mươi tám triệu, một trăm ngàn đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 11.049.810 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần.	Vốn Điều lệ của Công ty là 124.197.870.000 đồng (Một trăm hai bốn tỷ, một trăm chín mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn). Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 12.419.787 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/ cổ phần



**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

**Tổng số phiếu gửi lấy ý kiến:** 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**Tổng số phiếu lấy ý kiến thu về:** 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết lấy ý kiến.

**Trong đó:**

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ thu về: 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết thu về;

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ thu về: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết thu về.

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là: 10.738.870 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**5/. Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2018 và kế hoạch công tác Tài chính năm 2019.**

Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo công tác tài chính với các chỉ tiêu cụ thể như sau:

*ĐVT: nghìn đồng*

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	
		Tỷ lệ trích quỹ	Thành tiền
- Lợi nhuận trước thuế	27.425.752		26.400.000
- Thuế thu nhập DN	5.485.150		5.280.000
- Lợi nhuận sau thuế ( L-T)	21.940.602		21.120.000
- Lợi nhuận 2017 chưa phân phối	237.533		
- Chia cổ tức	18.629.681		18.629.681
- Trích quỹ đầu tư phát triển	1.768.650	55%	1.369.675
- Quỹ khen thưởng Ban điều hành	360.000	5%	124.516
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	1.419.804	40%	996.128
- Tỷ lệ chia cổ tức	15%		15%



**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

**Tổng số phiếu gửi lấy ý kiến:** 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**Tổng số phiếu lấy ý kiến thu về:** 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết lấy ý kiến.

**Trong đó:**

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ thu về: 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết thu về;

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ thu về: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết thu về.

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là: 10.738.870 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**6/. Thông qua việc chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2018, cụ thể như sau:**

*ĐVT: 1.000 đồng*

1. Tổng lợi nhuận thực hiện (Đạt 2,23%/D/thu)	27.425.752
2. Nộp thuế TNDN	5.485.150
3. Lợi nhuận sau thuế (Đạt 1,78%/D/thu)	21.940.602
4. Chia cổ tức, trích lập các quỹ trong năm	22.178.135
- Lợi nhuận sau thuế năm 2017 chuyển sang	237.533
- Lợi nhuận sau thuế năm 2018	21.940.602
<b>Trong đó:</b>	
4.1. Chia cổ tức (15%/1 cổ phần)	18.629.681
- Cổ tức phần vốn nhà nước (6.334.373 CP)	9.501.560
- Cổ tức phần vốn Công đoàn (25.153 CP)	37.729
- Cổ tức cho các cổ đông thiểu số (6.060.261CP)	9.090.392
4.2. Trích lập các quỹ	3.548.454
- Quỹ đầu tư phát triển	1.768.650
- Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.419.804
- Quỹ khen thưởng BDH	360.000



**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

**Tổng số phiếu gửi lấy ý kiến:** 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**Tổng số phiếu lấy ý kiến thu về:** 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết lấy ý kiến.

**Trong đó:**

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ thu về: 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết thu về;

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ thu về: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết thu về.

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là: 10.738.870 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**7/. Thông qua quyết toán tiền lương của HĐQT, mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2018 và phương án tiền lương của HĐQT, thù lao của Ban kiểm soát năm 2019.**

**- Quyết toán tiền lương của Hội đồng quản trị, thù lao của BKS năm 2018:**

- Tiền lương của Hội đồng quản trị : 1.602.201.600 đồng

- Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát : 78.649.312 đồng

**- Phương án tiền lương của Hội đồng quản trị, thù lao của BKS năm 2019:**

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách không phải người đại diện phần vốn góp của Nhà nước được xác định trên cơ sở vị trí công việc, đảm bảo cân đối hợp lý với tiền lương của người đại diện phần vốn Nhà nước.

- Đối với Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát không chuyên trách: không quá 20% của lương bình quân quản lý chuyên trách Công ty.

- Hàng tháng người quản lý Công ty được tạm ứng bằng 80% của số tiền lương, thù lao tạm tính cho tháng đó. Số 20% còn lại được quyết toán và chi trả vào cuối năm theo kết quả sản xuất kinh doanh.



**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

**Tổng số phiếu gửi lấy ý kiến:** 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**Tổng số phiếu lấy ý kiến thu về:** 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết lấy ý kiến.

**Trong đó:**

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ thu về: 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết thu về;

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ thu về: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết thu về.

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là: 10.738.870 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**8/. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty được lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban nhà nước chấp thuận để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2019 theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

**Tổng số phiếu gửi lấy ý kiến:** 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**Tổng số phiếu lấy ý kiến thu về:** 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết lấy ý kiến.

**Trong đó:**

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ thu về: 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết thu về;

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ thu về: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết thu về.

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là: 10.738.870 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

1005  
CÔNG TY  
HÀNG  
NHÀ AN  
16  
HƯ-TP



**9/. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động trong năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019.**

*(Có báo cáo chi tiết của Ban kiểm soát kèm theo)*

**Tỷ lệ biểu quyết thông qua:**

**Tổng số phiếu gửi lấy ý kiến:** 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

**Tổng số phiếu lấy ý kiến thu về:** 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết lấy ý kiến.

**Trong đó:**

+ Số phiếu biểu quyết hợp lệ thu về: 58 phiếu, đại diện cho 10.738.870 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 100% tổng số cổ phần biểu quyết thu về;

+ Số phiếu biểu quyết không hợp lệ thu về: 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 0% tổng số cổ phần biểu quyết thu về.

- Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý là: 10.738.870 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty;

- Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến là: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự của Công ty.

Trên đây là toàn bộ nội dung Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Xây lắp Thành An 96 và Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% đồng ý. Đại hội nhất trí toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội sẽ được gửi tới cổ đông bằng cách đăng lên trang điện tử của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, SGD Chứng khoán Hà Nội và trên website của Công ty.

Biên bản được lập xong lúc 11 giờ 30 phút, ngày 06 tháng 04 năm 2019 và được lập thành 05 bản.

**THƯ KÝ**



**Trần Thị Diệu Thúy**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH**  
**Chủ tịch Hội đồng quản trị**



**Nguyễn Ngọc Huệ**





## KẾT QUẢ ĐẦU TƯ TÀI SẢN NĂM 2018

Phụ lục: 01/KQĐT-2018

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên thiết bị xe máy	Đơn vị tính	Thông số đặc trưng	Chất lượng	Xuất xứ	Số lượng	Nguyên giá	Theo kết cấu vốn			Ghi chú
								Thiết bị xe máy	Thiết bị văn phòng	XDCB	
<b>I</b>	<b>XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>										
1	Cài tạo trụ sở XI nghiệp 54	cái				1	547.422.673	-		547.422.673	
						1	547.422.673			547.422.673	XN54
<b>II</b>	<b>PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI</b>					5	2.869.549.940	2.869.549.940		-	
1	Xe chuyên trộn bê tông Komaz 57K-4108	Cái	Thùng trộn 6 m3	75%	Nga	1	331.818.182	331.818.182			D24
2	Xe chuyên trộn bê tông Komaz 57K-4378	Cái	Thùng trộn 6 m3	75%	Nga	1	331.818.182	331.818.182			D24
3	Cài tạo thùng xe có gắn cầu 43X-1709	Cái				1	382.000.000	382.000.000			XN54
4	Sửa chữa xà lan mặt boong V61-00156HC15	Cái				1	896.793.500	896.793.500			CNQT
5	Sửa chữa tàu kéo vỏ thép TK11-12-14-VR-SI	Cái				1	927.120.076	927.120.076			CNQT
<b>III</b>	<b>MÁY MÓC THIẾT BỊ</b>					6	3.076.681.820	3.076.681.820		-	
1	Máy phát điện Mitsubishi MGP250 KVA	Cái	250KVA	80%	Nhật Bản	1	163.636.364	163.636.364			D24
2	Tủ hợp máy phát điện	Cái	500KVA	100%	Mỹ	1	1.440.000.000	1.440.000.000			CNQT
3	Đốt cầu thấp	Cái	10x2,5 m	80%	Việt Nam	1	252.000.000	252.000.000			D3
4	Máy toàn đặc Sokkia CX 65	Cái	Độ phóng đại 30x	100%	Nhật Bản	1	106.818.183	106.818.183			XN33
5	Bộ trạm trộn bê tông 60m3/h	Cái	60m3/h	80%	Trung Quốc	1	772.727.273	772.727.273			D24
6	Sửa chữa máy đào EXY750-5	Cái				1	341.500.000	341.500.000			CNQT
<b>IV</b>	<b>THIẾT BỊ VĂN PHÒNG</b>					1	104.545.455	-		104.545.455	
1	Máy pho to copy Sharp MX-M564N	Cái				1	104.545.455			104.545.455	XN54
	<b>TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)</b>					13	6.598.199.888	5.946.231.760		104.545.455	547.422.673

**Ghi chú:** Tổng giá trị đầu tư năm 2018 là 6,59 tỷ đồng với 13 danh mục. Cụ thể từng đơn vị như sau:

- XI nghiệp 33: 1 danh mục, giá trị 106 triệu đồng
- XI nghiệp 54: 3 danh mục, giá trị 1.034 triệu đồng
- Chi nhánh Quảng Trị: 4 danh mục, giá trị 3.605 triệu đồng
- Đội trực thuộc số 24: 4 danh mục, giá trị 1.600 triệu đồng
- Đội trực thuộc số 3: 1 danh mục, giá trị 252 triệu đồng







## KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TÀI SẢN NĂM 2019

Phụ lục: 03/KHĐT-2019

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Tên thiết bị xe máy	Đơn vị tính	Thông số đặc trưng	Chất lượng	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Nguồn vốn			Ghi chú	
									NS hỗ trợ	Vay tín dụng ưu đãi	Vay tín dụng ngân hàng		Vốn tự có
<b>I</b>	<b>THIẾT BỊ XE MÁY</b>					<b>46</b>		<b>24.803.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>16.380.000</b>	<b>8.423.000</b>	
1	Máy đào Komatsu PC750	chiếc	Gầu 3,2m3	80%	Nhật	2	2.500.000	5.000.000			3.500.000	1.500.000	
2	Cần cẩu Kato KR250	Chiếc	25 Tấn	80%	Nhật bản	1	2.700.000	2.700.000			1.890.000	810.000	
3	Cần cẩu Hitachi KHI50-3	Chiếc	40 Tấn	80%	Nhật bản	1	4.500.000	4.500.000			3.150.000	1.350.000	
4	Sà lan 1500T	chiếc	1.500 T	100%	Việt Nam	1	6.000.000	6.000.000			4.200.000	1.800.000	
5	Máy bơm bê tông HBT35	chiếc	35 m3/h	100%	Nhật Bản	2	800.000	1.600.000			1.120.000	480.000	
6	Máy trộn bê tông JS500	chiếc	500 lít	100%	Trung Quốc	2	200.000	400.000				400.000	
7	Máy trộn bê tông JZC 350	chiếc	350 lít	100%	Trung Quốc	2	80.000	160.000				160.000	
8	Máy phát điện 100KVA	Chiếc	100 KVA	80%	Nhật Bản	1	200.000	200.000				200.000	
9	Kịch thủy lực 200 tấn	Chiếc	200 T	100%	Trung Quốc	8	250.000	2.000.000			1.400.000	600.000	
10	Máy tời điện 10 tấn	Chiếc	10T	100%	Trung Quốc	1	135.000	135.000				135.000	
11	Xe goòng 40 tấn	Chiếc	40T	100%	Việt Nam	8	200.000	1.600.000			1.120.000	480.000	
12	Máy toàn đặc điện từ	Chiếc	độ phóng đại 30x	100%	Trung Quốc	1	150.000	150.000				150.000	
13	Máy bơm nước D20	Chiếc	200 m3/h	100%	Trung Quốc	2	40.000	80.000				80.000	
14	Máy bơm cát 350CV	Chiếc	350 CV	100%	Trung Quốc	2	40.000	80.000				80.000	
15	Máy hàn	Chiếc	300 A	100%	Việt Nam	2	20.000	40.000				40.000	
16	Máy cắt sắt, uốn sắt	Chiếc	GQ 45	100%	Việt Nam	4	20.000	80.000				80.000	
17	Đảm dùi 3 pha + dây	Chiếc	D50	100%	Việt Nam	6	13.000	78.000				78.000	
<b>II</b>	<b>XÂY DỰNG CƠ BẢN</b>					<b>1</b>		<b>11.500.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>11.500.000</b>	
1	Xây dựng trụ sở làm việc XN54					1		11.500.000				11.500.000	
	<b>TỔNG (I+II)</b>					<b>47</b>	<b>0</b>	<b>36.303.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>16.380.000</b>	<b>19.923.000</b>	

**Ghi chú:**

Số lượng và giá trị theo danh mục đầu tư trên dự kiến đầu tư theo phân kỳ vốn của Chủ đầu tư và tiến độ công việc cụ thể của các gói thầu vốn Biên Đông - Hải đảo.